

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NINH**

Bản án số: 47/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 28 - 9 - 2022

V/v: “Xác nhận cha cho con và
thay đổi người nuôi con”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Kiều

Bà Nguyễn Thị Kim Nhân

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Mai - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 43/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2022, về việc: “xác nhận cha cho con và thay đổi người nuôi con”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 42/2022/QĐXX-ST ngày 15 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* anh W; tên phiên dịch (V); địa chỉ: phòng nghiên cứu sinh khóa 2013, số 19, phố X, quận H, B, Trung Quốc; vắng mặt (có đơn đề nghị vắng mặt).

- *Bị đơn:* cháu Đoàn Văn H và Cơ sở bảo trợ, chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt tỉnh Q; địa chỉ: số 5, tổ 7, khu 5, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Đại diện hợp pháp của bị đơn Đoàn Văn H: Cơ sở bảo trợ, chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt tỉnh Q.

Đại diện theo ủy quyền của Cơ sở bảo trợ, chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt tỉnh Q: Đại diện theo pháp luật: ông Trương Mạnh H2– Giám đốc Cơ sở bảo trợ, chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt tỉnh Q; Đại diện theo ủy quyền: bà Trần Thị Ngọc A– Trưởng phòng HC-TH; vắng mặt (có đơn đề nghị vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Lê Ngọc H1; sinh năm 1998; địa chỉ: ấp Th, xã Tr, huyện D, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt (có đơn đề nghị vắng mặt);

2. Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Q. Người đại diện theo ủy quyền: ông Trương Mạnh H2– Giám đốc Cơ sở bảo trợ, chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt tỉnh Q; vắng mặt (có đơn đề nghị vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1- Nguyên đơn anh W trình bày: Tháng 3 năm 2019, anh đã thỏa thuận với chị Lê Ngọc H1 giúp mang thai hộ trên cơ sở cấy phôi thai tại C, quá trình nuôi dưỡng thai do anh chu cấp cho chị Hiếu. Đến ngày 04/12/2019, chị Hiếu đã sinh được một bé trai tại Bệnh viện đa khoa Tr, thành phố Hồ Chí Minh, anh dự đặt tên là W1. Ngày 17/12/2019, anh đưa cháu bé về Trung Quốc theo đường mòn biên giới tại khu vực Mốc 1344(2)+200 thuộc địa bàn bản M, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh nhưng bị lực lượng chức năng Việt Nam bắt giữ do vi phạm quy định pháp luật Việt Nam. Cháu bé hiện đang được Cơ sở bảo trợ, chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt tỉnh Q chăm sóc, nuôi dưỡng theo Bản án số: 117/2020/HS-ST ngày 08/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

Ngày 19/10/2021, cháu bé đã được Ủy ban nhân dân phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh đăng ký khai sinh với tên là Đoàn Văn H.

Anh W đã làm xét nghiệm ADN và khẳng định cháu W1 là con đẻ. Vì vậy, anh W đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xác nhận cháu W1 (Đoàn Văn H) là con đẻ của anh và thay đổi người nuôi dưỡng, cụ thể: anh được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu W1 (Đoàn Văn H) sinh ngày ngày 04/12/2019 cho đến khi trưởng thành, không yêu cầu chị Lê Ngọc H1 phải cấp dưỡng nuôi cháu Đoàn Văn H.

2- Bị đơn cháu Hậu và Cơ sở bảo trợ, chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt tỉnh Q. Người đại diện theo ủy quyền bà Trần Thị Ngọc A trình bày: ngày 18/12/2019, Cơ sở bảo trợ, chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt tỉnh Q được Đoàn Biên phòng Q và Chi cục phòng chống tệ nạn xã hội thuộc Sở Lao động – Thương binh và xã hội đã bàn giao cháu bé cho Cơ sở tiếp nhận khẩn cấp trong thời gian điều tra vụ án và đến ngày 10/9/2020 thì được Sở lao động – Thương binh và xã hội ra Quyết định tiếp nhận nuôi dưỡng dài hạn đối với cháu bé tại Cơ sở và UBND phường H khai sinh là Đoàn Văn H. Hiện nay sức khỏe cháu H rất tốt, cháu đã đi học mẫu giáo và cháu bé vẫn đang được chăm sóc, nuôi dưỡng đúng theo quy định.

Cháu Đoàn Văn H là do chị Lê Ngọc H1 (người Việt Nam) mang thai hộ cho người Trung Quốc với mục đích thương mại. Chị Lê Ngọc H1 đã có văn bản từ chối việc nuôi dưỡng cháu bé với lý do đó không phải là con của mình. Căn cứ vào kết quả xét nghiệm ADN của cháu Hậu với ông W- tên tiếng Việt: V và chị Lê Ngọc H1 thì cháu H là con đẻ của ông W- tên tiếng Việt: V và không có quan hệ huyết thống với chị Lê Ngọc H1. Hiện nay ông V khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh

đề nghị xác nhận cháu Đoàn Văn H là con đẻ của ông và ông được nuôi dưỡng cháu thì Cơ sở bảo trợ, chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt tỉnh Q hoàn toàn đồng ý. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh chấp nhận đơn khởi kiện của ông V để cháu Đoàn Văn H sớm được trở về nhà với cha đẻ.

3- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lê Ngọc H1: có lời khai tương tự lời khai nguyên đơn và bị đơn. Chị Lê Ngọc H1 có quan điểm từ chối nuôi cháu Hậu với lý do: không phải là con của mình, mặt khác bản thân chị Hiếu đang nuôi con của người chồng (đã ly hôn) trước khi mang thai hộ và đang chuẩn bị kết hôn với người khác.

4- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Sở Lao động – Thương binh và xã hội: có quan điểm tương tự Cơ sở bảo trợ, chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt tỉnh Q

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa, kể từ khi thụ lý cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

* Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, trình tự do vụ án có đương sự là người nước ngoài nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

* Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

2. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã được tham gia tố tụng đầy đủ và được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định Điều 70, 71, 72 và 73 BLTTDS.

2. Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 89, Điều 91, Điều 97 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của anh W: anh W là cha đẻ của cháu W1, sinh ngày 04/12/2019, tên theo đăng ký khai sinh của Ủy ban nhân dân phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh đăng ký khai sinh là Đoàn Văn H và thay đổi người nuôi con từ Cơ sở bảo trợ, chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt tỉnh Q sang anh W: anh W được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu W1 (Đoàn Văn H) cho đến khi trưởng thành, chị Lê Ngọc H1 không phải cấp dưỡng nuôi cháu Đoàn Văn H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và các căn cứ tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng, quan hệ pháp luật: anh W; tên phiên dịch: V; địa chỉ: số 19, phố X quận H, B, Trung Quốc khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định cháu W1 (Đoàn Văn H) là con đẻ và thay đổi người nuôi con từ Cơ sở bảo trợ, chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt tỉnh Q sang anh W. Đây là quan hệ pháp luật: “Xác định cha cho con và thay đổi người nuôi con”, theo quy định tại khoản 4, khoản 8 Điều 28 BLTTDS; bị đơn cháu Đoàn Văn H có đại diện hợp pháp của bị đơn là Cơ sở bảo trợ, chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt tỉnh Q đồng thời là bị đơn; địa chỉ: số 5, tổ 7, khu 5, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh, theo quy định tại Điều 37 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Nguyên đơn anh W có đơn và các thủ tục tố tụng lời khai, đơn vắng mặt (có hợp pháp hóa lãnh sự của Đại sứ Quán Việt Nam tại Bắc Kinh) và đại diện bị đơn đại diện Cơ sở bảo trợ, chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt tỉnh Q, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lê Ngọc H1 và đại diện Sở Lao động Thương binh xã hội tỉnh Q có đơn đề nghị từ chối hòa giải và xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và điểm a khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của anh W, Hội đồng xét xử, thấy: Tháng 3 năm 2019, anh W đã thỏa thuận với chị Lê Ngọc H1 giúp mang thai hộ trên cơ sở cấy phôi thai tại C. Đến ngày 04/12/2019, chị Hiếu đã sinh được một bé trai tại Bệnh viện đa khoa Tr, thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 17/12/2019, anh đưa cháu bé về Trung Quốc theo đường mòn biên giới tại khu vực Mốc 1344(2)+200 thuộc địa bàn bản M, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh nhưng bị lực lượng chức năng Việt Nam bắt giữ do vi phạm quy định pháp luật Việt Nam. Tại kết luận giám định số: 139/GĐSV ngày 20/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Cháu bé sơ sinh và ông W có quan hệ huyết thống cha đẻ - con đẻ, với xác suất 99,999999%.

Do mẹ đẻ chị Lê Ngọc H1 từ chối nhận nuôi con, nên Sở Lao động Thương binh xã hội tỉnh Q đã Quyết định tiếp nhận và giao cho Cơ sở bảo trợ, chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt tỉnh Q nuôi dưỡng dài hạn đối với cháu bé theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 117/2020/HS-ST ngày 08/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

Tại kết luận ADN của Trung tâm phân tích ADN và Công nghệ di truyền Hà Nội; địa chỉ: số 445, Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, kết luận: Anh W là cha đẻ cháu W1, sinh ngày 04/12/2019. Tỷ lệ: 99,999%.

Ngày 19/10/2021, cháu bé đã được Ủy ban nhân dân phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh đăng ký khai sinh với tên là Đoàn Văn H.

Điều 89 Luật Hôn nhân Gia đình. Xác định con, quy định:

1. Người không được nhận là cha, mẹ của một người có thể yêu cầu Tòa án xác định người đó là con mình.
2. Người được nhận là cha, mẹ của một người có thể yêu cầu Tòa án xác định người đó không phải là con mình.

Điều 91 Luật Hôn nhân và Gia đình. Quyền nhận con, quy định:

1. Cha, mẹ có quyền nhận con, kể cả trong trường hợp con đã chết.
- Khoản 5 Điều 97 Luật Hôn nhân và Gia đình. Quyền, nghĩa vụ của bên mang thai hộ vì mục đích nhân đạo, quy định:

.....

5. Trong trường hợp bên nhờ mang thai hộ từ chối nhận con thì bên mang thai hộ có quyền yêu cầu Tòa án buộc bên nhờ mang thai hộ nhận con.

Từ những căn cứ, phân tích trên có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh W: W là cha đẻ cháu W1, sinh ngày 04/12/2019, tên theo đăng ký khai sinh của Ủy ban nhân dân phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh đăng ký khai sinh là Đoàn Văn H và thay đổi người nuôi dưỡng từ Cơ sở bảo trợ, chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt tỉnh Q sang anh W: anh W được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu W1 (Đoàn Văn H) đến khi trưởng thành, chị Lê Ngọc H1 không phải cấp dưỡng nuôi cháu Đoàn Văn H.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tại phiên tòa có căn cứ chấp nhận.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, vụ án thuộc trường hợp miễn án phí, nên trả lại anh W dự phí đã nộp.

[5] Quyền kháng cáo, kháng nghị: các đương sự được quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp được quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 4, khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 273, khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015;

Căn cứ Điều 89, Điều 91, Điều 97 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật Thi hành án Dân sự.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh W về việc: xác định cha con và thay đổi người nuôi dưỡng.

Về quan hệ cha con: anh W là cha đẻ của cháu W1, sinh ngày 04/12/2019, tên theo đăng ký khai sinh của Ủy ban nhân dân phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh đăng ký khai sinh là Đoàn Văn H.

Thay đổi người nuôi dưỡng cháu W1 (Đoàn Văn H) từ Cơ sở bảo trợ, chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt tỉnh Q sang anh W: anh W được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc cháu W1 (Đoàn Văn H), sinh ngày 04/12/2019 cho đến khi trưởng thành. Chị Lê Ngọc H1 không phải cấp dưỡng nuôi cháu Đoàn Văn H.

Về án phí: anh W không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại anh W số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0016003 ngày 24/8/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh

Anh W có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật. Cơ sở bảo trợ, chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt tỉnh Q, Sở Lao động Thương binh xã hội tỉnh Q và chị Lê Ngọc H1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cục THA tỉnh Quảng Ninh,
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Văn Thắng